

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 3351/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 21 tháng 12 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới lĩnh vực trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Quyết định số 4953/QĐ-BNN-TT ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 6119/TTr-SNN ngày 13 tháng 12 năm 2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định 02 danh mục thủ tục hành chính và 02 quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành



mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai.

*(Danh mục thủ tục hành chính; quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).*

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc, trên trang Thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị, địa phương; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính mới ban hành được công bố theo Quyết định này trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành được công bố theo Quyết định này trên Phần mềm một cửa điện tử (Egov) của tỉnh theo quy định. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài PT-TH Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.



**Q. CHỦ TỊCH**

**Võ Tấn Đức**





## DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH ĐỒNG NAI

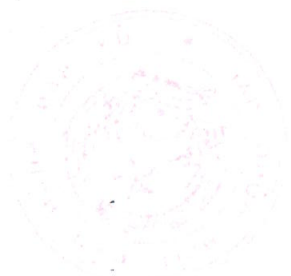
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3351/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú <sup>1</sup>
<b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b>								
1	1.012074	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	Ban hành Quyết định giao quyền đăng ký bảo hộ giống cây trồng: 24 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Địa chỉ: Số 518, đường Đồng Khởi, P. Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Đại diện chủ sở hữu nhà nước (Đại diện chủ sở hữu nhà nước: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia được giao quản lý; nhiệm vụ khoa học và công nghệ do UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ do mình phê duyệt).	Không	Điều 16 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4953/QĐ-BNN-TT ngày 22/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

<sup>1</sup> Đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia ([https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-quiet-dinh-cong-bo-chi-tiet.html?ma\\_quyet\\_dinh=81617](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-quiet-dinh-cong-bo-chi-tiet.html?ma_quyet_dinh=81617)).

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú <sup>1</sup>
2	1.012075	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	Thẩm định hồ sơ và ban hành Quyết định cho phép khai thác, sử dụng giống cây trồng: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Địa chỉ: Số 518, đường Đồng Khởi, P. Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia được giao quản lý; nhiệm vụ khoa học và công nghệ do UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc cơ quan, tổ chức đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ do mình phê duyệt).	Không	Điều 18 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4953/QĐ-BNN-TT ngày 22/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.







**QUY TRÌNH NỘI BỘ, ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3351/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Phần I**

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC  
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI CẤP TỈNH**

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
<b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b>						
1	1.012074	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	Ban hành Quyết định giao quyền đăng ký bảo hộ giống cây trồng: 24 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Địa chỉ: Số 518, đường Đồng Khởi, P. Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Ban hành mới	2 - 3
2	1.012075	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	Thẩm định hồ sơ và ban hành Quyết định cho phép khai thác, sử dụng giống cây trồng: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Địa chỉ: Số 518, đường Đồng Khởi, P. Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Ban hành mới	4

## Phần II

### QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước**

**1.1. Quy trình trước khi kết thúc nhận hồ sơ.**

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Đề xuất thời gian giải quyết 95 ngày
Sau 12 tháng kể từ thời điểm nhiệm vụ KHCN được nghiệm thu mà tổ chức chủ trì nhiệm vụ KHCN không nộp đơn đăng ký quyền đối với giống cây trồng hoặc có văn bản báo cáo đại diện chủ sở hữu nhà nước giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng, dự thảo thông báo về việc nộp hồ sơ đề nghị giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng trình lãnh đạo	→	Phòng chuyên môn Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	1
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	1
Ký duyệt và Chuyển kết quả về Văn phòng Sở	→	Lãnh đạo Sở NN& PTNT	1
Chuyển kết quả về UBND tỉnh	→	Văn phòng Sở	1
UBND tỉnh ký duyệt	→	Văn phòng UBND tỉnh	1
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức/cá nhân. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ. Chuyển phòng chuyên môn xử lý	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN& PTNT	90
Nhận và chuyển hồ sơ cho Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi xử lý	→	Lãnh đạo Sở NN& PTNT	



## 1.2. Quy trình từ ngày kết thúc nhận hồ sơ

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết 24 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ
Thẩm định và giải quyết hồ sơ: Dự thảo thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân nộp đơn hợp lệ và dự định giao cho các tổ chức, cá nhân đó cùng thực hiện quyền đăng ký, cùng đứng tên là người đăng ký đối với Đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng được giao quyền, nêu rõ thời hạn các tổ chức, cá nhân có ý kiến về nội dung trên là 7 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải. Trình lãnh đạo	→	Phòng chuyên môn Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	3
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	0,5
Ký duyệt và Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng Sở	→	Lãnh đạo Sở NN& PTNT	0,5
Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ về UBND tỉnh	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN& PTNT	1
UBND tỉnh giải quyết hồ sơ	→	Văn phòng UBND tỉnh	3
Tiếp nhận văn bản phản hồi của các tổ chức/cá nhân. Chuyển phòng chuyên môn xử lý	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN& PTNT	7
Nhận và chuyển hồ sơ cho Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi xử lý	→	Lãnh đạo Sở NN& PTNT	0,5
Dự thảo quyết định giao quyền đăng ký bảo hộ giống cây trồng và trình lãnh đạo	→	Phòng chuyên môn Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	3
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	0,5
Ký duyệt và Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng Sở	→	Lãnh đạo Sở NN& PTNT	0,5
Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ về UBND tỉnh	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN& PTNT	0,5
UBND tỉnh giải quyết hồ sơ	→	Văn phòng UBND tỉnh	3
Nhận kết quả từ UBND tỉnh và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN& PTNT	1

**2. Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức/cá nhân. Chuyển phòng chuyên môn xử lý	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN& PTNT	0,5
Nhận và chuyển hồ sơ cho Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi xử lý	Lãnh đạo Sở NN& PTNT	0,5
Thẩm định và giải quyết hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: soạn thảo Quyết định cho phép khai thác, sử dụng giống cây trồng; Thông báo cho chủ sở hữu Bằng bảo hộ giống cây trồng và tổ chức, cá nhân đề nghị được khai thác, sử dụng giống cây trồng. Trình lãnh đạo; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: soạn văn bản trả lời và nêu rõ lý do; dừng xử lý hồ sơ (SOS)	Phòng chuyên môn Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	2
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	0,5
Ký duyệt và Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng Sở	Lãnh đạo Sở NN& PTNT	0,5
Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ về UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN& PTNT	0,5
UBND tỉnh giải quyết hồ sơ	Văn phòng UBND tỉnh	2
Nhận kết quả từ UBND tỉnh và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN& PTNT	0,5